

CON ĐƯỜNG XÓA MÙ CHỮ TRONG CÁC DÂN TỘC

LỤC VĂN PẢO

Cùng với những vấn đề lớn của thời đại như bệnh SIDA, môi trường sinh thái bị hủy hoại... thì mù chữ cũng là vấn đề của thế giới hiện nay. Những thống kê vài năm qua cho thấy không chỉ ở các nước đang phát triển mà cả trong các nước giàu có cũng xảy ra tình trạng mù chữ. Những thông tin trong nước gần đây cũng đưa những con số báo động về lĩnh vực này. Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày đầu vừa giành chính quyền đã cho giặc đốt là một thứ giặc toàn dân phải chống. Từ đó, xóa mù chữ không một năm nào không được đặt ra. Thậm chí, năm 1977 được công bố là đã xóa mù chữ trong toàn quốc thì ngay năm 1978 tin tức các nơi đưa về đã không hoàn toàn thừa nhận kết quả năm trước. Từ đó về sau, đặc biệt là ở vùng các dân tộc, tình trạng mù chữ tiếp tục trầm trọng. Có nơi, cán bộ chủ chốt xã như bí thư, chủ tịch, bí thư đoàn thanh niên cũng không biết chữ. Vì thế, bàn đến xóa mù là tiếp tục một công việc đã làm đi làm lại nhiều lần, với nhiều kinh nghiệm thành công và thất bại.

1. Xóa mù bằng tiếng gì?

Hình như đến nay, chưa ai công khai bàn bạc về điều này. Trên thực tế, người Kinh xóa mù bằng tiếng Việt là chuyện đương nhiên, song những dân tộc thiểu số có chữ viết thì đọc thông viết thạo tiếng của đồng bào có coi là xóa xong mù chữ không? Đây là vấn đề đòi hỏi Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn phải có văn bản pháp quy. Thiển ý của tôi là dù có thể viết chữ dân tộc giỏi, nhưng tối thiểu phải đọc hiểu các văn bản bằng tiếng phổ thông mới được công nhận, bởi mọi công dân dù là thuộc dân tộc ít người, phải đọc được các văn bản pháp luật của nước mình mới có

thể làm tròn nghĩa vụ của công dân.

2. Tại sao học sinh dân tộc thiểu số hay bỏ học?

Trước đây chúng ta thường xuất phát từ quan điểm toàn diện mà nhận định, như: đời sống kinh tế khó khăn, địa bàn cư trú trải rộng và phương tiện giao thông kém phát triển và nhiều nơi thời tiết khắc nghiệt... Những nguyên nhân đó không phủ nhận, và dĩ nhiên có nơi có lúc là nguyên nhân chính. Song gần đây tôi tới những nơi đồng bào có thu nhập khá cao nhưng con em họ cũng không đi học. Cho nên, nhìn vào các nguyên nhân, phải thấy được cái nào mang tính quyết định. Tôi thấy có một nguyên nhân mà lâu nay chúng ta chưa chú ý đúng mức là ngôn ngữ bất đồng. Các em nhỏ 6 - 7 tuổi nhiều khi tiếng mẹ đẻ chưa thông thạo đã phải học thứ tiếng mình không biết hoặc biết rất ít. Điều đó diễn ra phổ biến tại các vùng cách xa trục lộ giao thông. Có lần, tôi gặp một số em nhỏ dân tộc Khơ-me ở Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đồng bằng sông Cửu Long cũng không nghe được tiếng Việt. Tình trạng ấy càng phổ biến hơn ở Tây Nguyên, Tây Bắc, Việt Bắc. Không hiếm các em sợ đến lớp, đi nửa đường giả vờ ngã ướt quần áo rồi về, bố mẹ đánh cũng không chịu đi nữa. Không biết tiếng, học luôn bị kém, có em học 3 đến 4 năm lớp một không phải là hiện tượng cá biệt. Các em nhỏ cũng có tự trọng, khi thấy thua kém bạn bè là tủi thân không đến lớp nữa. Cá biệt, có thầy cô giáo gặp trường hợp như vậy lại cho là học sinh dân tộc nhận thức chậm, không theo kịp lớp. Nhận định này là sai, không tìm đúng nguyên nhân. Hội nghị giáo dục huyện Mù Căng Chải từ những năm 70 đã khẳng định rằng dạy cho các em hiểu bài thì các em mới không chán và không bỏ học. Bài học ở đây là dù học ngôn ngữ nào trong giáo khoa nhưng giáo viên truyền thụ

kiến thức phải dùng thứ tiếng mà các em hiểu được thì các em mới không trốn học và mới có học sinh lên lớp.

Đó là nói trường hợp ngôn ngữ trong sách giáo khoa không đồng nhất với tiếng mẹ đẻ của học sinh. Nhưng cũng cần nói thêm rằng việc dùng chữ dân tộc cũng phải có những bước đi thỏa đáng mới có hiệu quả. Bởi vì tiếng Tày Nùng dùng trong giáo khoa không phải hoàn toàn đúng với âm của mọi địa phương Tày, còn đối với gần chục nhóm Nùng lại phức tạp hơn. Tiếng H'mông cũng vậy, bộ chữ dùng trong đó là của người H'mông Hoa Sa Pa, không phải mọi âm đều giống H'mông Trắng Hà Giang hay các nhóm H'mông thuộc địa phương khác. Trước thực tế đó khi đưa chữ dân tộc xuống các địa phương, Sở giáo dục địa phương cần có nghiên cứu ứng dụng về ngôn ngữ học. Điều này cũng là bài học hơn 10 năm dạy trường xen kẽ. Rõ ràng việc dạy tiếng mẹ đẻ cho học sinh có kết quả cao hơn, học sinh ít bỏ học hơn, kiến thức vững vàng và đạo đức tốt hơn - đó là vấn đề các sở giáo dục đã tổng kết.

3. Học tiếng dân tộc đến đâu?

Đây là vấn đề lớn, ở đây chỉ có thể dám nêu đôi ý chủ quan. Việc học tiếng dân tộc nói chung đáp ứng hai mục đích, một là để người học dễ dàng tiếp thu tiếng phổ thông hơn như vừa nêu, nhưng còn mục đích mang tính xã hội lớn hơn. Bởi trong hiến pháp xưa nay, vấn đề tiếng nói và chữ viết dân tộc đều được tôn trọng. Vậy về nguyên tắc, những dân tộc có yêu cầu, có điều kiện đều có quyền đòi hỏi Nhà nước giúp họ xây dựng chữ. Và như vậy chữ ấy có thể được dùng ít nhất là trong khu vực dân tộc mình và trong văn hóa nghệ thuật, thông tin tuyên truyền... việc đưa tiếng dân tộc vào giáo dục rõ ràng nên vận dụng quan điểm phân vùng và quy hoạch từng bước. Những vùng con em dân tộc thông thạo tiếng phổ thông nếu không có yêu cầu thì có thể học bằng tiếng Việt. Những nơi quá khó khăn như vừa nêu có thể đưa tiếng dân tộc vào từ bậc tiểu học. Những dân tộc có chữ dùng trong giáo dục thì về lâu dài cần tiến tới học một số môn như văn hóa truyền thống bằng tiếng mẹ đẻ, ngõ hầu đặt những viên gạch đầu tiên cho xây dựng văn hóa dân tộc. Cho nên

có thể ở tiểu học học bằng tiếng phổ thông, nhưng trung học lại có môn văn, sử... bằng tiếng mẹ đẻ. Các cơ quan tu thư ở Bộ hoặc Sở cùng với các trường đại học vùng dân tộc và đại học quốc gia nên có môn văn hóa dân tộc để làm cơ sở cho việc tuyển chọn những chương mục vào bậc học phổ thông. Đương nhiên chúng ta không nên nghĩ rằng rồi một ngày kia ta sẽ có 54 thứ chữ dân tộc cùng với nền văn hóa tương ứng. Thực tế các quốc gia đa dân tộc chưa đâu có thí dụ như vậy cả. Nước ta, tất nhiên cũng không ngoại lệ.

4. Vấn đề mục đích học tập

Mục đích học tập trong giai đoạn hiện nay là một thực tế khó xử. Các học sinh dân tộc thấy anh chị mình đi học lại về nhà làm ruộng nên mới có lập luận "Học cũng ăn, không học cũng ăn". Học chỉ đến lớp 3, 4 thì khi thôi học một thời gian có thể lại tái mù chữ nên thấy học cũng chẳng ích gì. Đối với chữ dân tộc, học còn vô ích hơn vì ngoài xã hội chẳng ai dùng, sách báo tiếng dân tộc thì không có. Nên chăng, Nhà nước nên tổ chức các nhà khoa học viết các quyển Lịch sử Việt Nam khoảng trăm trang in với chữ lớn như chữ lợp một. Đối với địa lý Việt Nam, các mặt văn hóa khác cũng nên như thế để làm tài liệu cho đồng bào đọc. Những dân tộc có chữ viết thì có thể chuyển dịch làm tài liệu cho đồng bào. Những dân tộc có những áng văn chương hay cũng nên chọn lọc in nguyên văn. Nếu làm được những việc này sẽ thúc đẩy người học vì họ thấy học không đến nỗi vô ích như hiện nay.

Tóm lại phải làm cho đồng bào thấy việc học có ích, có chỗ dùng thì việc học mới trở nên yêu cầu của cuộc sống. Hiện nay đã có một tờ báo phục vụ các vùng dân tộc. Về lâu dài, những dân tộc có chữ nên có bài, tin hoặc thơ văn với tỷ lệ nhất định và có thể kích thích đồng bào mua mà không cần phát không.

Xóa mù chữ còn có đối tượng lớn là người thành niên. Tất nhiên giải quyết được vấn đề thanh thiếu niên thì nguồn bổ sung mù chữ sẽ giảm và là con đường duy nhất đúng giải quyết lâu dài vấn đề mù chữ trong các dân tộc.